THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giảm mạnh hơn 21 điểm hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,854.1 điểm, chủ yếu do đà giảm từ nhóm cổ phiếu Vin; trong khi thị trường chung dù giao dịch còn thiếu đồng thuận nhưng dòng tiền đã có sự lan tỏa hơn. Số mã tăng nhiều hơn số mã giảm, 9/18 ngành tăng điểm. Ngành Hóa chất tăng mạnh nhất; ở chiều ngược lại, ngành Bất động sản dẫn đầu đà giảm. Về giao dịch của khối ngoại, khối này bán ròng trên hai sàn HSX và UPCOM, và mua ròng trên sàn HNX. Thị trường giao dịch vẫn thiếu ổn định, biên độ dao động lớn. Nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì tâm lý thận trọng.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 phần lớn tăng theo nhịp vận động của chỉ số VN30, ngoại trừ 41I1G5000 và 41I1GC000.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 29/04/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

• VN-Index -21.74 điểm, đóng cửa tại 1854.1 điểm. HNX-Index +1.22 điểm, đóng cửa tại 250.66 điểm.
• Kéo chỉ số tăng: LPB (+1.14), GAS (+0.90), VRE (+0.77), GVR (+0.62), VPL (+0.55).
• Kéo chỉ số giảm: VIC (-18.20), VHM (-4.28), TCB (-1.12), VPB (-0.84), MCH (-0.68).
• Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt 18,224 tỷ đồng, tăng 0.92% so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 21,087 tỷ đồng.
• Biên độ dao động: 39.88 điểm. Thị trường có 161 mã tăng, 70 mã tham chiếu, 136 mã giảm.
• Giá trị bán ròng của khối ngoại: -1347.11 tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm VIC (401.56 tỷ), PC1 (-232.75 tỷ), VHM (-146.39 tỷ), VCB (-142.40 tỷ), FPT (-119.17 tỷ). Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị 74.81 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

• BSC30 +0.16%. Các mã diễn biến tích cực:
DCM (+5.82%) *(Link báo cáo)*
PVS (+4.97%) *(Link báo cáo)*
DGC (+2.49%) *(Link báo cáo)*
• BSC50 +0.39%. Các mã diễn biến tích cực:
VRE (+4.87%) *(Link báo cáo)*
DIG (+4.26%) *(Link báo cáo)*
LPB (+3.73%) *(Link báo cáo)*

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.16%	0.39%	-1.16%	-0.91%
1 tuần	-1.77%	-2.25%	0.92%	0.68%
1 tháng	3.06%	-0.11%	10.84%	11.05%
3 tháng	-4.66%	-3.81%	-0.89%	-2.65%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,854.10	250.66	127.49
% 1D	-1.16%	0.49%	-0.15%
GTKL (tỷ VND)	18,224	1,079	359
%1D	0.92%	47.53%	-26.49%
GDNN (tỷ VND)	-1347.11	74.81	-25.05

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VRE	139.09	VIC	-401.56
DCM	48.59	PC1	-232.75
GEX	37.17	VHM	-146.39
DIG	34.32	VCB	-142.40
GMD	28.14	FPT	-119.17

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	7,139	-0.49%	1.06%
FTSE100	10,267	-0.64%	-2.00%
Eurostoxx	5,812	-0.49%	-1.62%
Shanghai	4,108	0.71%	0.03%
Nikkei	59,917	-1.02%	0.96%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	114.56	2.97%
Giá vàng	4,576	-0.46%
Tỷ giá		
USD/VND	26,352	0.02%
EUR/VND	30,829	-0.10%
JPY/VND	16,503	-0.07%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.2%	0.00%
LS LNH 1M	7.1%	0.00%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50

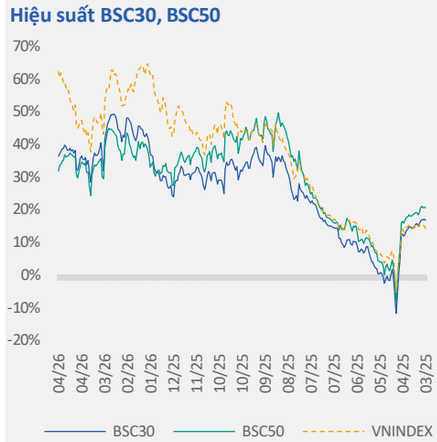

Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
LPB	47.30	3.73%	1.14	1.43
GAS	75.20	2.31%	0.90	1.27
VRE	32.30	4.87%	0.77	16.97
GVR	33.70	2.12%	0.62	4.05
VPL	85.70	1.66%	0.55	0.67

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	214.00	-5.10%	-18.20	5.82
VHM	146.00	-3.31%	-4.28	8.38
TCB	33.85	-2.17%	-1.12	17.62
VPB	26.50	-1.85%	-0.84	24.85
MCH	137.00	-1.79%	-0.68	0.22

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVS	38.00	4.97%	0.54	4.82
KSF	92.00	1.10%	0.51	0.04
PVI	77.00	3.08%	0.31	0.11
CEO	17.80	3.49%	0.20	20.12
KSV	151.30	0.87%	0.15	0.02

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NVB	10.50	-1.87%	-0.21	0.29
IDC	45.20	-1.09%	-0.11	1.66
NTP	58.50	-1.18%	-0.07	0.10
HUT	15.90	-0.63%	-0.06	1.99
SEB	42.00	-7.69%	-0.06	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BFC	67.60	6.96%	0.05	0.80
IMP	50.80	6.95%	0.11	0.03
SPM	9.10	6.93%	0.00	0.00
HII	5.75	6.88%	0.01	1.15
FDC	18.80	6.82%	0.01	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PTC	6.80	-6.85%	0.00	0.01
HRC	39.20	-6.67%	-0.02	0.00
PC1	19.55	-6.46%	-0.12	42.10
VVS	113.00	-5.83%	-0.03	0.30
VIC	214.00	-5.10%	-18.83	5.82

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
QTC	36.30	10.00%	0.00	0.00
SGH	24.20	10.00%	0.02	0.01
HTC	40.10	9.86%	0.03	0.01
HMH	17.00	9.68%	0.01	0.00
PGT	7.00	9.38%	0.00	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TJC	16.20	-9.50%	-0.01	0.02
DS3	5.10	-8.93%	0.00	0.00
SEB	42.00	-7.69%	-0.02	0.00
KSD	3.80	-7.32%	0.00	0.00
VHE	3.10	-6.06%	-0.01	0.08

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2

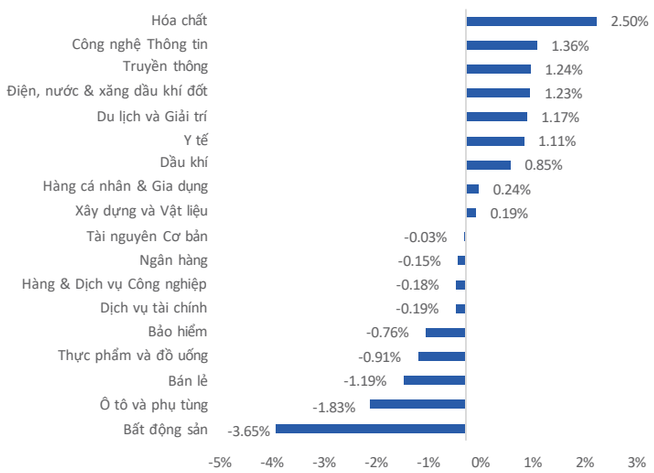

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hình 2
Giao dịch khối ngoại

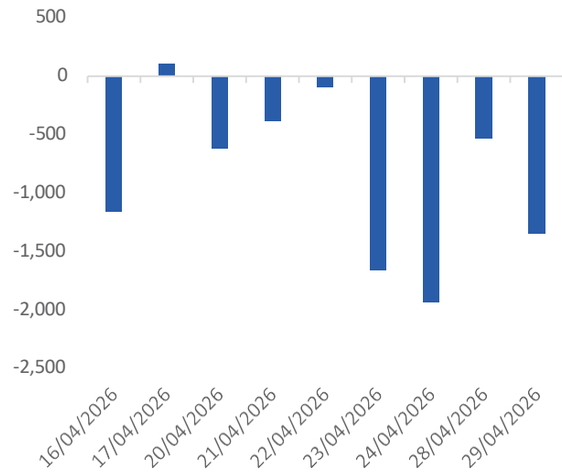

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	84.0	-1.9%	1.1	123,348	606.8	5,552	15.1	113.0	48.9%	Link
KBC	Bất động sản	33.9	-0.3%	1.4	31,925	79.9	1,714	19.8	46.0	9.3%	Link
KDH	Bất động sản	25.4	0.0%	0.9	28,504	205.8	936	27.1	39.9	28.0%	Link
PDR	Bất động sản	16.5	1.5%	1.2	16,414	192.3	531	31.0	28.2	6.2%	Link
VHM	Bất động sản	146.0	-3.3%	1.5	599,682	1263.1	15,766	9.3	132.6	8.0%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	75.5	1.5%	0.7	128,615	807.0	5,691	13.3	124.4	31.4%	Link
BSR	Dầu khí	23.6	0.9%	0.0	118,172	228.1	1,041		-	1.5%	Link
PVS	Dầu khí	38.0	5.0%	1.6	19,434	180.7	3,616	10.5	52.3	15.7%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	26.8	0.0%	1.3	28,889	89.8	1,382	19.4		34.8%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	27.7	0.0%	1.2	68,879	339.7	2,153	12.8		32.0%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	26.2	-0.2%	1.0	30,068	238.5	1,314	19.9		20.0%	Link
DCM	Hóa chất	42.7	5.8%	0.5	22,605	154.5	4,413	9.7	53.3	9.6%	Link
DGC	Hóa chất	53.6	2.5%	0.7	20,356	73.7	6,911	7.8	96.7	6.5%	Link
ACB	Ngân hàng	23.5	0.0%	0.7	120,711	314.7	3,167	7.4	27.1	27.2%	Link
CTG	Ngân hàng	35.0	0.4%	0.9	271,455	233.9	4,906	7.1	53.5	25.3%	Link
HDB	Ngân hàng	26.6	0.0%	1.1	133,140	569.8	3,437	7.7	32.7	21.8%	Link
MBB	Ngân hàng	26.1	0.2%	0.8	209,833	345.8	3,442	7.6	32.4	23.0%	Link
MSB	Ngân hàng	12.5	0.0%	0.9	39,000	64.7	1,884	6.6	14.0	25.1%	Link
STB	Ngân hàng	67.5	-0.9%	0.8	127,252	336.0	2,454	27.5		12.4%	Link
TCB	Ngân hàng	33.9	-2.2%	1.1	239,869	598.4	3,677	9.2	43.5	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	16.3	0.0%	1.0	45,078	65.6	2,668	6.1	-	24.5%	Link
VCB	Ngân hàng	59.8	0.0%	0.8	499,669	390.2	4,210	14.2	75.8	20.1%	Link
VIB	Ngân hàng	16.3	-0.9%	0.8	55,485	171.8	2,231	7.3	23.0	4.9%	Link
VPB	Ngân hàng	26.5	-1.9%	1.3	210,249	673.8	3,314	8.0	36.5	24.6%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	27.8	0.0%	0.8	212,994	478.9	2,013	13.8	32.2	22.7%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	16.0	-0.6%	1.1	9,905	61.1	1,012	15.8	15.7	3.9%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	22.6	0.4%	0.8	8,698	46.3	3,915	5.8	28.8	1.5%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	76.8	-0.8%	1.1	111,046	309.2	3,268	23.5	100.4	24.6%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60.9	-0.5%	0.5	127,278	157.2	4,503	13.5	78.0	48.9%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	43.5	1.05%	1.1	9,610	34.5	2,914	14.9	23.6%	19.2%	Link
FRT	Bán lẻ	149.0	1.02%	0.9	25,375	47.9	4,193	35.5	32.1%	19.6%	Link
BVH	Bảo hiểm	70.5	-0.70%	0.8	52,334	33.8	3,821	18.5	27.3%		Link
DIG	Bất động sản	14.7	4.26%	1.1	11,708	226.4	987	14.9	2.2%		Link
DXG	Bất động sản	15.4	3.02%	1.2	17,075	384.5	231	66.6	20.2%		Link
HDC	Bất động sản	19.1	2.96%	1.1	3,815	60.3	2,734	7.0	1.2%	24.8%	Link
HDG	Bất động sản	25.9	1.37%	0.9	9,582	46.3	2,082	12.4	19.8%		Link
IDC	Bất động sản	45.2	-1.09%	1.5	17,153	74.6	5,090	8.9	16.7%		Link
NLG	Bất động sản	27.8	0.73%	0.8	13,461	54.6	1,599	17.4	41.2%	5.9%	Link
SIP	Bất động sản	60.7	0.00%	1.0	14,696	8.6	5,464	11.1	2.5%		Link
SZC	Bất động sản	27.2	0.00%	1.2	4,896	16.2	1,309	20.8	3.8%	7.4%	Link
TCH	Bất động sản	18.2	1.40%	1.1	16,555	251.4	239	76.1	13.8%	1.8%	Link
VIC	Bất động sản	214.0	-5.10%	1.3	1,649,091	1266.2	1,506	142.1	3.4%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	32.3	4.87%	1.4	73,396	547.2	3,025	10.7	12.1%	14.6%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	27.8	0.54%	0.9	6,475	3.2	1,700	16.4	37.2%		Link
PLX	Dầu khí	37.2	0.54%	1.0	47,203	131.8	2,106	17.6	14.3%		Link
PVD	Dầu khí	31.0	1.64%	0.9	17,232	99.5	1,868	16.6	10.7%		Link
FTS	Dịch vụ tài chính	26.1	0.19%	1.0	9,026	12.0	1,173	22.2	24.8%	9.2%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	19.4	-0.51%	1.5	19,418	58.9	1,793	10.8	0.4%	15.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	75.2	2.31%	1.0	181,454	94.6	4,808	15.6	2.2%	17.3%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.7	0.00%	1.0	38,808	117.5	849	14.9	2.9%		Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	60.3	0.50%	0.4	32,662	56.8	4,858	12.4	49.0%	12.8%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	180.0	0.73%	0.9	106,490	601.0	3,728	48.3	6.4%		Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	39.1	0.26%	1.5	35,284	697.2	1,638	23.9	7.0%		Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	75.3	0.40%	1.0	32,115	62.0	4,173	18.1	41.7%		Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55.1	0.73%	0.9	10,378	15.4	6,692	8.2	11.5%		Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.0	2.09%	0.8	10,338	125.4	2,208	10.0	13.5%		Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	68.0	-1.16%	0.8	11,759	53.8	3,239	21.0	4.3%		Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	67.3	0.45%	0.8	34,439	138.1	5,554	12.1	48.7%		Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	23.0	0.00%	0.9	2,571	15.9	2,290	10.0	48.3%	10.7%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	21.0	0.00%	1.4	2,703	25.8	3,269	6.4	22.0%	21.1%	Link
DPM	Hóa chất	26.5	3.31%	0.6	18,018	130.7	1,578	16.8	5.7%		Link
GVR	Hóa chất	33.7	2.12%	1.8	134,800	135.8	1,572	21.4	0.6%	11.0%	Link
EIB	Ngân hàng	21.8	-0.46%	1.3	40,514	196.6	401	54.2	3.0%	2.9%	Link
LPB	Ngân hàng	47.3	3.73%	0.6	141,298	66.9	3,738	12.7	0.9%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	14.1	0.36%	0.6	24,191	21.5	2,438	5.8	0.9%		Link
OCB	Ngân hàng	11.3	0.00%	0.7	29,959	56.1	1,604	7.0	19.7%	12.7%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	14.4	0.35%	1.2	6,423	38.5	461	31.1	5.0%		Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	23.9	-1.65%	1.2	6,364	17.2	3,992	6.0	4.0%	30.3%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	36.1	-0.55%	0.6	10,960	39.9	440	82.0	3.0%		Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47.5	-2.06%	0.5	60,922	30.9	3,754	12.7	58.5%	22.0%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	61.2	-1.29%	0.9	13,737	69.7	6,644	9.2	19.3%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	145.6	0.14%	0.6	11,919	15.7	15,218	9.6	80.4%	41.5%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	86.8	0.93%	0.8	9,706	80.9	7,565	11.5	49.0%	9.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	85.9	-1.60%	0.9	9,826	25.3	5,243	16.4	5.2%		Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	44.8	0.45%	0.8	5,307	43.7	3,127	14.3	19.1%		Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.5	0.00%	1.1	6,840	58.1	1,185	10.6	10.3%		Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	19.6	-6.46%	1.0	8,041	824.2	2,532	7.7	16.5%		Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	22.2	0.45%	0.9	14,319	120.6	5,670	3.9	2.2%		Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	42.6	-0.93%	1.2	19,100	32.8	2,896	14.7	1.7%	14.6%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator | T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
2	BSC Insight | FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Clink
3	BSC Navigator | 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
4	Equity 360 | BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
5	BSC Insight | Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
6	BSC Navigator | T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
7	BSC Navigator | T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
8	BSC Navigator | 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
9	Equity 360 | BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
10	BSC Navigator | T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
11	BSC Navigator | T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
12	BSC Navigator | T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
13	BSC Insight | Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
14	BSC Navigator | T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
15	BSC Navigator | T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
16	Equity 360 | Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
17	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
19	BSC_Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
20	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
24	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
25	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: **http://www.bsc.com.vn**